

Bản án số: 26/2022/HS-ST
Ngày 05-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thao

Bà Phạm Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Công Ch, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1985 tại TB. Nơi cư trú: Tổ dân phố Vi, thị trấn K, huyện K, tỉnh TB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Hồng và bà Lê Thị Liên; có vợ là Đỗ Thị Hương và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2021, ngày 06/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê N, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1984 tại TB. Nơi cư trú: Thôn Th, xã N, huyện K, tỉnh TB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tiến và bà Lê Thị Hiệu; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2021, ngày 06/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trương TA, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số đường L, phường M, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ

văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Anh Tuấn và bà Vũ Thị Bản; có vợ là Cao Thị Hương và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2021, ngày 06/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Phạm KT, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1981 tại HD. Nơi cư trú: Thôn , xã V, huyện N, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Khắc Điền và bà Phạm Thị Bình; có vợ là Nguyễn Thị Nhung và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2021, ngày 06/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn VP, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1982 tại TB. Nơi cư trú: đường L, phường M, quận Ng thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Tiền và bà Nguyễn Thị Thín; có vợ là Nguyễn Thị Hương Linh và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2021, ngày 06/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Trương ĐN, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1980 tại HD. Nơi cư trú: Thôn phố Q, xã Ng, huyện T, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đức Kiên và bà Đồng Thị Sấn; có vợ là Đồng Thị Nhung và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2021, ngày 06/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. Nguyễn Văn L, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1979 tại HD. Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh HD; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Suy và bà Đồng Thị Như; có vợ là Nguyễn Thị Đoàn và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2021, ngày 06/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. Nguyễn Văn H, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1972 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: đường Đ phường V, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thám và bà Cao Thị Lậm; có vợ là Trần Thị Thà và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân. Tại Bản án số 85/2007/HSST ngày 31/5/2007, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2021, ngày 06/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Lâm ĐH, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã A, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn Quang (đã chết) và bà Đặng Thị Hòa; có vợ là Trịnh Như Quỳnh và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2021, ngày 06/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28/12/2021, tại bãi xe số 112 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang 09 đối tượng gồm: Nguyễn Văn L, Trương TA, Nguyễn VP, Lê N, Trương ĐN, Nguyễn Văn H, Phạm KT, Bùi Công Ch, Lâm ĐH có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Tại chỗ, cơ quan điều tra thu giữ 01 bát sứ trắng, 01 đĩa sứ trắng, 04 quân vị và số tiền 12.050.000 đồng thu trên chiếu bạc. Cơ quan điều tra đã dẫn giải các đối tượng về trụ sở lập biên bản.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 28/12/2021, tại bãi xe đường N, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, trong khi đang chờ nhận việc thì cả 09 đối tượng nảy sinh ý định đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Cả nhóm thống nhất cách thức chơi là: Một người cầm cái sẽ xóc đĩa để người chơi đặt cược vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ, số tiền cược nhỏ nhất là 50.000 đồng/1 ván và tối đa là 500.000 đồng/1 ván. Sau đó, nhà cái sẽ mở bát và căn cứ vào quân vị trong đĩa để xác định kết quả chẵn lẻ. Trong 04 quân vị nếu có 03 quân vị cùng màu thì cửa lẻ sẽ thắng, nếu có 02 quân vị hoặc 04 quân vị cùng màu thì cửa chẵn sẽ thắng. Nếu đặt cược đúng cửa, người chơi sẽ thắng và được gấp đôi số tiền đã đặt cược, nếu thua sẽ mất số tiền đã đặt cược. Người cầm cái sẽ chịu trách nhiệm thanh toán tiền thắng thua cho người chơi bằng cách lấy tiền của người thua thanh toán cho người thắng. Nếu thừa tiền thì người cầm cái được hưởng số tiền đó, nếu thiếu, người cầm cái phải bù vào. Việc thanh toán thắng thua thực hiện bằng tiền ngay sau mỗi ván rồi mới tiếp tục chơi ván mới. Thống nhất xong thì Nguyễn VP nhận làm người cầm cái đầu tiên. Phong lấy 01 bát sứ trắng, 01 đĩa sứ trắng, 04 quân vị bằng giấy hình tròn đường kính khoảng 01cm có sẵn ở bãi xe và bắt đầu xóc đĩa cho cả nhóm đánh bạc. Cả nhóm chơi đến khoảng 15 giờ 30 phút thì Nguyễn Văn L thay Nguyễn VP làm người cầm cái. Cả nhóm tiếp tục đánh bạc đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Cơ quan công an quận Ngô Quyền vào bắt quả tang.

Các đối tượng cũng khai nhận, khi bắt đầu chơi, Bùi Công Ch khai có 3.300.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt Ch đang thua 100.000 đồng, bị thu giữ 3.200.000 đồng. Lê N khai tham gia đánh bạc với số tiền 1.650.000 đồng, khi bị bắt Lê Nam đang thua 150.000 đồng, bị thu giữ 1.500.000 đồng. Trương TA khai nhận có 1.600.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt TA đã thua 50.000 đồng, bị thu giữ 1.550.000 đồng. Phạm KT khai nhận khi tham gia đánh bạc có 1.500.000 đồng, khi

bị bắt Thắng đang thua 300.000 đồng, bị thu giữ 1.200.000 đồng. Nguyễn VP có 1.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt, Phong đang thua 200.000 đồng, bị thu giữ 1.000.000 đồng. Trương ĐN khai nhận có 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt ĐN đang thắng 500.000 đồng, số tiền bị thu giữ là 1.500.000 đồng, Nguyễn Văn L khai có 700.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt, L đang thua 100.000 đồng, bị thu giữ 600.000 đồng. Lâm ĐH khai khi tham gia đánh bạc có 600.000 đồng, khi bị bắt Hùng đang thua 100.000 đồng, bị thu giữ 500.000 đồng. Nguyễn Văn H khai nhận có 500.000 đồng tham gia đánh bạc, khi bị bắt H đang thắng 500.000 đồng, bị thu giữ 1.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội nêu trên của Trương ĐN, Bùi Công Ch, Nguyễn Văn H, Lâm ĐH, Nguyễn Văn L, Phạm KT, Trương TA, Lê N, Nguyễn VP, phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ bắt giữ cùng vật chứng thu giữ.

Vật chứng: 01 bát sứ trắng, 01 đĩa sứ trắng, 04 quân vị và số tiền 12.050.000 đồng thu trên chiếu bạc là tang vật vụ án cần chuyển chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền bảo quản chờ xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 39/CT-VKSNN ngày 22/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận N thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H đồng phạm tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H khai nhận hành vi thực hiện như nội dung nêu trên, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, trở thành người có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: Bùi Công Ch mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ; Lê N mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Trương TA mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Phạm KT mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Nguyễn VP mức án từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Trương ĐN mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Nguyễn Văn L mức án từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Lâm ĐH mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Nguyễn Văn H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ đều về tội “Đánh bạc”; trừ cho các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H 09 ngày tạm giữ, từ

ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022 bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ vào thời hạn chấp hành hình phạt.

Về việc khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 12.050.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc; tịch thu tiêu huỷ: 01 bát sứ trắng, 01 đĩa sứ trắng, 04 quân vị.

Về án phí: Các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H đều phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H tại phiên tòa đều thống nhất và phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 28/12/2021, tại bãi xe số 112 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.050.000 đồng.

[3] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H đồng phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo theo tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng là đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hóa ở khu dân cư, làm gia tăng, phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội khác. Điều đó chứng tỏ cho thấy các bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, nên cần xử nghiêm đối với các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

- Xét về nhân thân của các bị cáo:

[5] Các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH nhân thân không có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án: Tại Bản án số 85/2007/HSST ngày 31/5/2007, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã xóa án tích) nên cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, không từ bỏ con đường phạm tội.

- Xét vai trò của các bị cáo trong đồng phạm:

[6] Các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H là đồng phạm giản đơn đều tham gia tích cực giữ vai trò ngang nhau, đồng ý cùng thực hiện hành vi đánh bạc nhằm sát phạt nhau để ăn thua, phạm tội có tính chất mà dư luận xã hội lên án, là tệ nạn ở khu dân cư. Bị cáo Bùi Công Ch tham gia có số tiền chơi lớn nhất, các bị cáo Lê N, Trương TA, Phạm KT tham gia có số tiền chơi lớn hơn các bị cáo Nguyễn VP, Trương ĐN và cao hơn các bị cáo khác còn lại, tuy nhiên các bị cáo Nguyễn VP và Nguyễn Văn L thay nhau giữ vai trò cầm cái xóc đĩa để cho cả nhóm cùng chơi, bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án tuy đã được xóa án tích. Căn cứ tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo trong đồng phạm cần áp dụng các điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự để xét xử các bị cáo Bùi Công Ch mức án cao hơn các bị cáo Lê N, Trương TA và Phạm KT, Nguyễn VP, sau đó là các bị cáo Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H mức án ngang bằng nhau và cao hơn bị cáo Lâm ĐH là phù hợp và đảm bảo tính công bằng của pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[7] Các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Trong quá trình điều tra các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH được áp dụng tình

tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất và hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, quá trình xét hỏi tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nơi thường trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú và gia đình quản lý, giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H đều có 09 ngày tạm giữ, từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022 tại cơ quan điều tra được chuyển đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo.

- Về việc khấu trừ thu nhập:

[10] Các bị cáo đều là lao động tự do thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, việc đánh bạc là tự phát, không thường xuyên nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Về biện pháp ngăn chặn

[12] Cần tuyên bố biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H theo quy định tại Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[13] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.050.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu huỷ: 01 bát sứ trắng, 01 đĩa sứ trắng, 04 quân vị.

- Về án phí:

[14] Các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[15] Các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Bùi Công Ch 18 (mười tám) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ 27 ngày vì đã tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022; bị cáo còn phải chấp hành là 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh TB nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lê N 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ 27 ngày vì đã tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022; bị cáo còn phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh TB nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Trương TA 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ 27 ngày vì đã tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022; bị cáo còn phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Phạm KT 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ 27 ngày vì đã tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022; bị cáo còn phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh HD nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn VP 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ 27 ngày vì đã tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022; bị cáo còn phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính

từ ngày Ủy ban nhân dân phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Trương ĐN 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ 27 ngày vì đã tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022; bị cáo còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện T, tỉnh HD nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ 27 ngày vì đã tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022; bị cáo còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K huyện K, tỉnh HD nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ 27 ngày vì đã tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022; bị cáo còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường V, quận Ng thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lâm ĐH 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ 27 ngày vì đã tạm giữ từ ngày 28/12/2021 đến ngày 06/01/2022; bị cáo còn phải chấp hành là 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H; các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự và những nghĩa vụ quy định tại các điều 99, 100, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Bùi Công Ch cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh TB giám sát và giáo dục, tạo điều kiện tìm việc làm cho bị cáo theo quy định tại Luật

Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lê N cho Ủy ban nhân dân xã Nam Bình, huyện K, tỉnh TB giám sát và giáo dục, tạo điều kiện tìm việc làm cho bị cáo theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Giao các bị cáo Trương TA và Nguyễn VP cho Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục, tạo điều kiện tìm việc làm cho các bị cáo theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Phạm KT cho Ủy ban nhân dân xã Vạn Phúc, huyện Ninh Giang, tỉnh HD giám sát và giáo dục, tạo điều kiện tìm việc làm cho bị cáo theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trương ĐN cho Ủy ban nhân dân xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh HD giám sát và giáo dục, tạo điều kiện tìm việc làm cho bị cáo theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh HD giám sát và giáo dục, tạo điều kiện tìm việc làm cho bị cáo theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục, tạo điều kiện tìm việc làm cho bị cáo theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lâm ĐH cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố H giám sát và giáo dục, tạo điều kiện tìm việc làm cho bị cáo theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc 12.050.000 (mười hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng (Theo Biên lai thu tiền số 0003754 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 bát sứ trắng, 01 đĩa sứ trắng, 04 quần vớ (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Bùi Công Ch, Lê N, Trương TA, Phạm KT, Nguyễn VP, Trương ĐN, Nguyễn Văn L, Lâm ĐH và Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường M, quận N, thành phố H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười

